TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 16/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

Ông Nguyễn Thanh Hà

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T - Tên gọi khác: không; sinh năm: 1989 tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới T3: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và bà Đỗ Thị H1; gia đình bị cáo có 9 anh chị em; lớn nhất sinh năm 1977; nhỏ nhất sinh năm 1997; bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ Phan Thị T, sinh năm 1993, có 2 con sinh năm 2013 và 2014. Tiền án: Tại bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù T3 từ ngày 08/7/2021, bi cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2022; tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ ngày 20/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Vợ chồng anh Bạch Long T1, sinh năm 1986; chị Trần Thị L, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/9/2022, bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1989 một mình từ nhà bạn là K' B, sinh năm 1983 tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã T, huyện L, với mục đích tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua Cầu M thuộc xã Đ khoảng 1km gần một căn nhà đang xây thì T nhặt 01 cây sắt dài khoảng 50cm hình tròn có đường vân đã cũ. T cầm cây sắt này tiếp tục đi bộ được khoảng 2km thì thấy nhà ông Bạch Long T1, sinh năm 1986 tại thôn T, xã T, huyện L đang đóng cửa, không có người trông coi. T đi vào dùng cây sắt cạy ổ khóa thì ổ khóa bung ra, T mở cánh cửa bên trái rồi đi vào trong nhà. Khi đi vào trong nhà, T đi đến phòng ngủ thứ hai bên tay trái, cửa phòng khép hờ không đóng, T đi vào trong phòng tìm kiếm xem có tài sản gì không để lấy trộm nhưng không phát hiện được gì. T tiếp tục đi qua phòng ngủ thứ nhất, cửa cũng khép hờ không đóng, T tìm kiếm trong túi áo khoác màu cam treo trên tường bên cạnh tủ gỗ gần cửa ra vào thì phát hiện 01 cọc tiền mệnh giá 500.000đồng, 100.000đồng, 50.000đồng và 20.000đồng. T lấy toàn bộ số tiền này cất vào túi quần rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác trong phòng. T đến tủ nhựa màu xanh nằm sát cuối giường, rồi dùng tay kéo ngăn đầu tiên bên phía tay phải thì nhìn thấy có 01 hộp nhựa màu cam, T mở ra xem thì thấy có 02 chiếc nhẫn màu vàng loại lớn trọng lượng 1 chỉ, 02 nhẫn màu vàng loại nhỏ trọng lượng 0,5 chỉ, 01 lắc tay màu vàng loại 18K. T lấy toàn bộ số vàng trên bỏ vào túi quần trước bên phải rồi vứt lại chiếc hộp dưới nền nhà. Sau đó, T chuẩn bị đi ra ngoài thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xanh để ở kệ gỗ đầu giường, T lấy và cất giấu trong túi quần bên trái. Sau khi lấy được tài sản T đi ra ngoài, khi đi qua phòng ngủ thứ 2, T thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1, màu bạc để ở kệ gỗ gần cửa ra vào, T lấy điện thoại này cất vào túi quần bên trái. Sau đó, T đi ra ngoài bằng cửa sau bếp và đi bộ về lại nhà K' B. Khi đến nhà K' B cách khoảng 80m, T dừng lại ở trước 01 nhà dân, T lấy toàn bộ số vàng trộm được mang ra đốt thử xem vàng thật hay giả. Sau khi đốt nghi là vàng giả nên T đã vứt toàn bộ số vàng trên chỉ để lại 01 chiếc nhẫn màu vàng nhỏ rồi đem về nhà K' B treo ở chân gương xe máy. Sau đó T đem số tiền trộm được mang ra đếm thì được 31.000.000đồng và cất vào túi quần phía sau bên phải, còn 02 điện thoại di động T lấy ra để ở đầu giường rồi đi

ngủ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lúc T đang ngủ thì lực lượng Công an kiểm tra giữ người và thu giữ toàn bộ các tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà thu hồi 31.000.000đồng (gồm có 60 tờ mệnh giá 500.000đồng, 05 tờ mệnh giá 100.000đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000đồng). 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và hiệu OPPO F1. 02 nhận kim loại bằng vàng giao trả lại cho bị hai là ông Bạch Long T1. Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.5 chỉ; 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.25 chỉ; 01 lắc tay hình tròn kim loại vàng, trọng lượng 0.7 chỉ không thu hồi được ông Bạch Long T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 6.000.000đồng.

Tang vật thu giữ: Số tiền mặt là 31.000.000đồng (gồm có 60 tờ mệnh giá 500.000đồng, 05 tờ mệnh giá 100.000đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000đồng). 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và hiệu OPPO F1, 02 nhận kim loại bằng vàng. 01 thanh sắt dài 53cm, hình trụ tròn đã cũ; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng, kích thước 10cm x 6cm đã cũ; 01 ổ khóa màu đen có dòng chữ Good op Made in China, kích thước 4cm x 6cm đã cũ.

Tại bản kết luận số 67/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 10 năm 2022 và số 79 /KL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 có tổng giá trị là 1.732.500đồng *(Một triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng)*, 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, có đính hạt màu trắng, loại vàng 18K, khối lượng 2,26g, tương đương trọng lượng vàng 0,6 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng, loại vàng 18K, khối lượng 0,49g, tương đương trọng lượng vàng 0,13 chỉ có tổng giá trị là 2.887.900 đồng *(Hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm đồng).* Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.5 chỉ; 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.25 chỉ; 01 lắc tay hình tròn kim loại vàng, trọng lượng 0.7 chỉ không thu hồi được nên không đủ cơ sở để định giá trị tài sản.

Ngoài lần T hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, bị cáo cùng anh Nguyễn T3 còn T hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể chiều ngày 25/7/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 49FA-1762 của anh Nguyễn T3, sinh năm 1971, cư trú tại thôn Mỹ Hà, H, Lâm Hà. T chở T3 đi dạo khu vực ngã ba xã T, huyện Lâm Hà thì nhìn thấy trước cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng N có 02 cuộn lưới B40 dài 1,2m và 1,5m còn mới. Cửa hàng này do ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 cư trú tại thôn T, T, Lâm Hà làm chủ. Lúc này T3 nói với T tối nay đến lấy trộm 02 cuộn lưới B40 này bán để lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, T chở T3 về nhà T3 ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS: 49FA-1762 chở T3 đến cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng N trộm lưới B40. Khi đến nơi, T và

T3 thấy cửa hàng đã đóng cửa và thấy 02 cuộn lưới B40 dựng sát cột điện trong sân nhà ông Nguyên. T dựng xe trong sân nhà rồi cùng T3 khiêng 01 cuộn lưới B40 lên phía sau yên xe mô tô, T3 dùng dây thun có sẵn trên xe cột cuộn lưới lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở cuộn lưới này đến trước cửa hàng vật liệu HMai Đ thuộc thôn N, xã H để bán nhưng cửa hàng HMai Đ đang đóng cửa nên T để cuộn lưới B40 này trước sân. T tiếp tục điều khiển xe quay lại cửa hàng vật liệu Hoàng N. T và T3 tiếp tục khiêng cuộn lưới B40 còn lại lên xe, T điều khiển xe mô tô, còn T3 ngồi phía trước xe trong lòng T, T chở cuộn lưới đến cửa hàng vật liệu HMai Đ, T và T3 để cuộn lưới này lại đây cùng với cuộn lưới B40 trước đó. Sau đó, T chở T3 về nhà ngủ. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, T và T3 điều khiển xe mô tô đến cửa hàng phế liệu HMai Đ để bán 02 cuộn lưới B40 lúc tối trộm được. Lúc đến nơi thì gặp chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm: 1999, cư trú thôn N, xã H, huyện Lâm Hà. T nói với chị T2 là muốn bán 02 cuộn lưới này thì chị T2 đồng ý mua với giá 5000đồng/ký. T và T3 khiêng lên cân thì được 170kg, chị T2 đưa cho T số tiền 560.000đồng. Chiều cùng ngày, chị T2 đã bán 02 cuộn lưới này cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 15.000 đồng/ký. Sau khi bán dược bị cáo T chia cho anh T3 khoảng 300.000đồng, T và T3 tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 60/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 cuộn lưới B40, cao 1,2m, loại sắt 2,7mm, có khối lượng 75 kg và 01 cuộn lưới B40 cao 1,5m, loại sắt 2,7mm có khối lượng 95kg có tổng giá trị là 4.080.000đồng *(Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Trần Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: *"*Trộm cắp tài sản*"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Anh Bạch Long T1, chị Trần Thị L đã rút toàn bộ yêu cầu bồi thường 6.000.000đồng nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 53cm, hình trụ tròn đã cũ; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng kích thước 10cm x 06cm đã cũ và 01 ổ

khóa màu đen có dòng chữ Good op Made in China kích thước 4cm x 06cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 260.000đồng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận:

Vào ngày 19/9/2022, một mình bị cáo đi bộ từ nhà bạn là K’B, sinh năm 1983 tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, Lâm Hà. Khi đi bị cáo đã chuẩn bị 01 cây sắt dài khoảng 50cm hình tròn có đường vân đã cũ lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà ông Bạch Long T1, sinh năm 1986 tại thôn T, xã T, huyện Lâm Hà chiếm đoạt 31.000.000đồng tiền mặt (gồm có 60 tờ mệnh giá 500.000đồng, 05 tờ mệnh giá 100.000đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000đồng); 02 điện thoại di động 01 nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và 01 hiệu OPPO F1 có tổng giá trị là 1.732.500 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng), 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, có đính hạt màu trắng, loại vàng 18K, khối lượng 2,26g, tương đương trọng lượng vàng 0,6 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng, loại vàng 18K, khối lượng 0,49g, tương đương trọng lượng vàng 0,13 chỉ có tổng giá trị là 2.887.900 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm đồng). Tổng giá trị là 35.620.400 đồng. Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.5 chỉ; 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, trọng lượng 0.25 chỉ; 01 lắc tay hình tròn kim loại vàng, trọng lượng 0.7 chỉ không thu hồi được nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở để định giá.

Ngoài lần T hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, bị cáo và Nguyễn T3 còn T hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày 26/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS: 49FA-1762 của Nguyễn T3 chở Nguyễn T3 (đã chết ngày 08/10/2022) đến cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng N cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản 02 cuộn lưới B40 dài 1,2m và 1,5m tại cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng N

thuộc thôn T, xã T, huyện Lâm Hà của ông Nguyễn Văn N có tổng giá trị là 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của bị cáo và Nguyễn T3 tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án, xác định: muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên vào ngày 19/9/2022 chiếm đoạt tài sản của anh Bạch Long T1, chị Trần Thị L với tổng giá trị tài sản là 35.620.400 đồng; trước đó vào ngày 26/7/2022 bị cáo và Nguyễn T3 cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 cuộn lưới B40 của ông Nguyễn Văn N có tổng giá trị là 4.080.000đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng phạm luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh được T hiện với lỗi cố ý và thể hiện quyết tâm T hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã T hiện.

[4] Xét nhân thân bị cáo: bị cáo là người nhiện ma túy loại Hêrôin, bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể tại bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2022. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về hòa nhập với cuộc sống cộng đồng chưa được bao lâu và chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường kỹ cương, pháp luật nhà nước, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo về hành vi mà bị cáo đã T hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa

là chưa tương xứng với T3 chất, mức độ, hành vi pham tội của bị cáo. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Trần Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, có điều kiện thời gian để bị cáo cai nghiện từ bỏ ma túy, để bị cáo trở thành người tốt trong xã hội, thấy được giá trị của lao động chân chính, biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy T2 khi mua 02 cuộn lưới B40 của bị cáo T và Nguyễn T3 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn T3 là người cùng bị cáo Trần Văn T đã T hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cuộn lưới B40. Quá trình điều tra Nguyễn T3 đã chết ngày 08/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn T3.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản là 02 cuộn lưới B40 do bị cáo T và anh Nguyễn T3 đã bán cho chị T2, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Trong quá trình điều tra, xét xử, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo Trần Văn T và anh Nguyễn T3 bồi thường nên không đạt ra để xem xét.

Đối với 01 lắc tay vàng, 02 nhẫn bằng vàng quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra, vợ chồng anh Bạch Long T1, chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 6.000.000đồng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, vợ chồng anh Bạch Long T1, chị Trần Thị L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu bồi thường này và yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy việc rút yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đồng của vợ chồng anh Thướng, chị Long.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và bàn giao sang chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm 01 thanh sắt dài 53cm, hình trụ tròn đã cũ; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng kích thước 10cm x 06cm đã cũ và 01 ổ khóa màu đen có dòng chữ Good op Made in China kích thước 4cm x 06cm.

Hội đồng xét xử xét thấy, vật chứng là 01 thanh sắt hình trụ tròn, 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng kích thước 10cm x 6cm và 01 ổ khóa màu đen có dòng chữ Good op made in China kích thước 4cm x 6cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 49FA-1762 bị cáo Trần Văn T chở anh Nguyễn T3 đến cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng N trộm 02 cuộn lưới B40. Cơ quan điều tra

chưa thu hồi được xe mô tô biển số 49FA-1762 nên tiếp tục giao cho Công an huyện Lâm Hà điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 560.000đồng do bị cáo và anh T3 bán 02 cuộn lưới B40 do trộm cắp mà có cho chị T2, sau đó bị cáo chia cho anh T3 300.000đồng, số tiền còn lại 260.000đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyên không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần buộc bị cáo phải nộp số tiền là 260.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn T3 là người đã cùng bị cáo T hiện vụ trộm cắp 2 cuộn lưới B40 tại thôn T, xã T, huyện Lâm Hà của ông Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra thì anh Tình đã chết ngày 08/10/2022 nên cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với anh T3 theo quy định của pháp luật vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với anh T3.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù T3 từ ngày 20/9/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước số tiền là 260.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 53cm, hình trụ tròn đã cũ; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng kích thước 10cm x 06cm đã cũ và 01 ổ khóa màu đen có dòng chữ Good op Made in China kích thước 4cm x 06cm (Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/01/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiện tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2023); riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh